

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày 14/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Lương Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Chủ và ông Nguyễn Thanh Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh- Thư ký Tòa án huyện Ân Thi.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Sam- Kiểm sát viên;

Ngày 14 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2021/TLST-HS ngày 20/8/2021; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn D** - Sinh năm 1996. Giới tính: Nam. Nơi sinh: huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Hộ khẩu thường trú, nơi ở: thôn C, xã Q, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Đặng Văn N- sinh năm 1962. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Con bà: Trần Thị S- sinh năm 1968. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Anh trai: Đặng Văn Ng- Sinh năm 1993. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. *(Có mặt)*

- *Bị hại:* Anh Phan Văn T, sinh năm 1996 (đã chết); Người đại diện hợp pháp của bị hại: ông Phan Lê H, sinh năm 1955; Trú tại: thôn G, xã V, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; *(có mặt)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Vũ Văn K, sinh năm 1973; Trú tại: khu dân cư số 8, P. P, Tp. L, tỉnh Hải Dương. *(có mặt)*

+ Bà Vũ Thị H, sinh năm 1963; Trú tại: khu dân cư số 10, P. P, Tp. L, tỉnh Hải Dương. *(vắng mặt)*

+ Ông Đặng Văn N, sinh năm 1962; Trú tại: thôn C, xã Q, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. *(vắng mặt)*

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1996; Trú tại: thôn G, xã V, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. (*vắng mặt*)

+ Anh Đào Tiến N, sinh năm 1996; Trú tại: thôn V, xã T, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn D sinh năm 1996 ở thôn C, xã Q, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có giấy phép lái xe hạng A1 số 240183006237 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 19/3/2018, nhưng trong quá trình sử dụng đến khoảng đầu tháng 10/2020 thì bị mất và đã làm đơn đề nghị Bộ Giao thông vận tải cấp lại, đến ngày 15/12/2020 đã được Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp lại giấy phép lái xe hạng A1 số 240183006237.

Tối ngày 24/10/2020, D có ngồi uống rượu cùng các anh Phan Văn T sinh năm 1996, Nguyễn Văn B sinh năm 1996, Lê Hồng Xuân sinh năm 1996 đều ở thôn G, xã V, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Đào Tiến N sinh năm 1996 ở thôn V, xã T, huyện Ân Thi và Phạm Thế Quyền sinh năm 1996 ở thôn Phần Lâm, xã Đào Dương, huyện Ân Thi tại thôn Ngọc Nhuế, xã T, huyện Ân Thi và uống bia khi đi hát Karaoke tại thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/10/2020, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển số 29F4-8950 của anh T chở anh T đi trên đường ĐT199 theo chiều từ thôn V, xã T, huyện Ân Thi đi ra đường Quốc lộ 38, khi đi đến ngã tư giao cắt giữa đường ĐT 199 với đường Quốc lộ 38 thuộc địa phận thôn Ngọc Nhuế, xã T, huyện Ân Thi, D quan sát thấy phía trước bên phải theo chiều xe D điều khiển có đặt biển báo hiệu nguy hiểm có ghi “Dừng lại quan sát”, nhưng D không dừng xe lại để quan sát mà điều khiển xe mô tô đi cắt ngang qua đường Quốc lộ 38, cùng lúc này trên đường Quốc lộ 38 có xe ô tô nhãn hiệu Toyota - Innova G màu bạc, biển số 34A – 383.46 do anh Vũ Văn K sinh năm 1973 ở khu dân cư số 8, phường P, thành phố L, tỉnh Hải Dương (Có giấy phép lái xe) điều khiển đi theo chiều thị trấn Ân Thi đi xã Phù Ủng, huyện Ân Thi trên làn đường bên phải theo chiều xe anh K điều khiển đi đến nên phần đầu xe bên phải xe ô tô đã đâm vào phần bên trái xe mô tô do D điều khiển, làm xe mô tô nghiêng bên phải xuống mặt đường, D và anh T ngã văng ra mặt đường bị thương, thấy vậy anh K đã điều khiển xe ô tô biển số 34A – 383.46 đưa D và anh T đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên cấp cứu, sau đó anh T được đưa đến Bệnh viện Việt Đức điều trị, nhưng do thương tích nặng gia đình xin về đến 09 giờ 30 phút cùng ngày thì chết, D điều trị đến ngày 25/10/2020 thì chuyển về Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình điều trị đến ngày 02/11/2020 thì ra viện; còn anh K sau khi dùng xe ô tô đưa D và anh T đi cấp cứu đã điều khiển xe ô tô về Công an huyện Ân Thi trình báo sự việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi đã quản lý xe ô tô biển số 34A – 383.46 cùng toàn bộ giấy tờ xe. Hậu quả: anh T bị chết, D bị thương và xe ô tô, xe mô tô bị hư hỏng.

- Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường giao nhau giữa Quốc lộ 38 và đường ĐT 199 thuộc địa phận thôn Ngọc Nhuế, xã T, huyện Ân Thi. Mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, thẳng và không bị che khuất tầm nhìn của mọi người tham gia giao thông; lòng đường rộng 11m, được phân chia thành 04 làn đường gồm 02 làn ở giữa mỗi làn rộng 3,5m được phân cách bằng vạch sơn màu vàng đứt đoạn, 02 làn bên trong cùng mỗi bên rộng 02m được phân cách với làn giữa bằng vạch sơn liền màu trắng. Thống nhất khám nghiệm lấy hướng khám nghiệm từ thị trấn Ân Thi đi xã Phù Ủng, huyện Ân Thi là hướng chuẩn khám nghiệm, lấy mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm làm mép chuẩn.

Hiện trường để lại vết cà xước mặt đường thứ nhất, ký hiệu (C1), có kích thước (01 x 0,01)m. Cách điểm cuối (C1) 3,8m theo hướng khám nghiệm là điểm đầu vết cà xước mặt đường thứ hai, ký hiệu (C2), có kích thước (18,5 x 0,01)m. Cách đầu (C2) 7,2m theo hướng khám nghiệm là tâm vết máu loang trên mặt đường ký hiệu (M), có kích thước (0,17 x 0,1)m.

Cách cuối (C2) 2,1m theo hướng khám nghiệm là tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 29F4 - 8950 ký hiệu (X) đổ nghiêng phải xuống mặt đường, đầu xe quay về hướng thị trấn Ân Thi, đuôi xe quay về hướng xã Phù Ủng.

Mở rộng hiện trường thu thập thêm độ rộng của hai đầu đường ĐT 199 giao nhau với đường Quốc lộ 38, hướng đi thôn V, xã T có kích thước 7,6m, hướng đi thôn Thị Tân, xã T có kích thước 6,2m. Hai đầu đường ĐT 199 của hai hướng đi từ hai thôn ra đường Quốc lộ 38 có cấm 02 biển báo hiệu nguy hiểm có hình tam giác viền đỏ, nền vàng (biển W208), phía dưới có biển nền xanh, chữ trắng có nội dung “*Dừng lại quan sát*”. Ngoài ra không thu thập được dấu vết gì khác liên quan đến vụ việc.

Sau khi khám nghiệm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi đã quản lý chiếc xe mô tô biển số 29F4 – 8950 cùng toàn bộ giấy tờ xe.

- Tại biên bản khám nghiệm hiện trường bổ sung các vị trí biển báo hiệu bên phải đường Quốc lộ 38 theo hướng di chuyển của xe ô tô biển số 34A - 383.46 do Vũ Văn K điều khiển xác định:

Thống nhất khám nghiệm lấy hướng khám nghiệm từ xã V đi xã T, huyện Ân Thi; lấy cọc lý trình H1/44 (nằm ở vị trí mép đường bên trái theo hướng khám nghiệm) trên đường Quốc lộ 38 làm điểm cố định, ký hiệu (A).

Cách điểm cố định (A) 62m theo chiều khám nghiệm là biển báo hiệu R.420 (Biển báo khu đông dân cư) nằm ở bên phải đường theo hướng khám nghiệm; cách biển R.420 một khoảng 48m theo chiều khám nghiệm là biển báo hiệu R.414a (Biển chỉ dẫn phương tiện); cách biển R.414a một khoảng 36m theo chiều khám nghiệm là biển báo nguy hiểm W.239 (Biển cảnh báo đường cấp điện phía trên); cách biển W.239 một khoảng 85m theo chiều khám nghiệm là biển P.124c (Biển cấm rẽ trái và quay đầu); cách biển P.124c một khoảng 75m theo chiều khám nghiệm là biển R.412 (Biển chỉ dẫn làn đường) và 03 gờ giảm tốc liên tục ký hiệu (2), (3), (4), mỗi gờ giảm tốc có 05 vạch sơn vàng, gờ nổi, mỗi gờ cách

nhau 31m; cách gờ giảm tốc số (4) 220m là biển R.428 (Biển chỉ dẫn trạm xăng); cách biển R.428 một khoảng 73m là biển W207e (Biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên) có biển phụ ghi chữ “Nhiều đường ngang nguy hiểm”; cách biển W207e một khoảng 58m là điểm cuối của lối vào cây xăng; cách điểm cuối lối vào cây xăng 95m là đường nhánh bên phải; cách mép đường nhánh 13m là biển I.426 (Biển chỉ dẫn trạm cấp cứu); cách biển I.426 một khoảng 20m là biển W.233 (Biển nguy hiểm khác); cách biển W.233 một khoảng 45m là 03 gờ giảm tốc liên tục ký hiệu (5), (6), (7), mỗi gờ giảm tốc có 05 vạch sơn vàng, gờ nổi, mỗi gờ cách nhau 31m; cách gờ giảm tốc số (6) 36m là biển R.412 (Biển báo chọi); cách biển R.412 một khoảng 20 mét là biển R.423a (Biển báo vị trí người đi bộ sang đường); cách điểm cuối vạch sơn vị trí người đi bộ sang đường 70m là điểm đầu ngã tư giao cắt bên phải với đường ĐT 199 (Vị trí ngã tư xảy ra tai nạn). Toàn bộ hệ thống biển báo hiệu đường bộ đều được lắp đặt bên phải đường theo hướng khám nghiệm.

- Tại biên bản mở niêm phong đoạn Video do Camera hành trình lắp đặt trên xe ô tô biển số 34A- 383.46 ghi lại hình ảnh đoạn đường ngày xảy ra tai nạn 25/10/2021 xác định:

Biển báo hiệu đường bộ xuất hiện trong Video theo hướng di chuyển của xe ô tô biển số 34A - 383.46 thứ tự lần lượt: Biển 1 là biển báo khu đông dân cư; biển 2 là biển chỉ dẫn hướng đi; biển 3 là biển phía trên có hình tam giác đều màu vàng, phía dưới có biển hình chữ nhật có nền màu xanh, có chữ màu trắng không rõ ký hiệu và chữ được viết trên biển; biển 4 có hình dạng tròn có nền màu trắng không rõ ký hiệu được hình vẽ bên trên; biển 5 là biển chỉ dẫn làn đường; biển 6 là biển kết hợp phía trên là hình tam giác nền màu vàng, phía dưới có biển hình chữ nhật có nền màu xanh, có chữ màu trắng, không rõ ký hiệu, hình vẽ, chữ trên biển báo; biển 7 là biển hình chữ nhật nền biển có hai màu trắng và xanh, không rõ ký hiệu, hình vẽ trên biển; biển 8 là biển báo hiệu báo nguy hiểm khác (có hình tam giác, nền màu vàng phía trên có chấm than màu đen); biển 9 là biển có hình chữ nhật nền màu xanh bị cây che khuất một phần không rõ ký hiệu, hình vẽ, chữ ghi bên trên; biển 10 là biển hình chữ nhật nền màu xanh bên trên có hình tam giác nền màu trắng không rõ ký hiệu, hình vẽ, chữ bên trên. Đối chiếu xác định các vị trí biển trong Video- Camera hành trình lắp đặt trên xe ô tô biển số 34A – 383.46 phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường bổ sung.

- Tại biên bản khám nghiệm tử thi Phan Văn T xác định:

Vùng trán hai bên nằm trên đường giữa sát chân tóc trán có đám sây sát da sung nề, kích thước (14 x 8)cm; hai lỗ tai, hai lỗ mũi không chảy máu; miệng ngậm, lưỡi nằm trong khung răng, hệ thống răng không bị tổn thương; hai mắt nhắm, kết mạc mắt nhợt, nhãn cầu hai bên không bị tổn thương; tại vùng thái dương đỉnh bên trái cách đường giữa 8cm, cách đỉnh vành tai trái 6cm có đám sây sát da, kích thước (8 x 6)cm; ngực trái cách đường giữa 8cm, cách hõm nách trái 5cm có đám sây sát da bầm tím, kích thước (6 x 5)cm; kiểm tra khung ngực hai bên vững, vùng bụng không phát hiện tổn thương; mặt trước trong khuỷu tay phải

nằm trên nếp nắn khuỷu tay có đám sây sát da bầm tím, kích thước (12 x 11)cm; mặt ngoài khuỷu tay phải rải rác có các vết sây sát da kích thước (8 x 6)cm; mu bàn tay phải rải rác có các vết sây sát da kích thước (6 x 3)cm; mặt trong ngón 1 bàn tay phải có vết rách da trên diện bầm tím sưng nề kích thước (4 x 5)cm; mặt sau ngoài cẳng tay trái, sát mồm khuỷu có đám sây sát da kích thước (15 x 6)cm; mặt ngoài cổ tay trái có đám sây sát da kích thước (9 x 6)cm; mặt sau trong 1/3 trên cẳng chân trái, sát nếp lằn khoeo chân có đám bầm tím kích thước (20 x 12)cm; mặt trước trong đùi trái, cách gai chậu trước 23cm có vết bầm tím kích thước (7 x 3)cm; mặt trước ngoài gối trái có đám sây sát da bầm tím kích thước (18 x 10)cm; vùng lưng bên phải sát đường giữa, sát xương mồm cụt có đám sây sát da kích thước (8 x 6)cm. Mổ vết thương vùng đỉnh thái dương bên trái thấy tổ chức dưới da bầm tụ máu, xương hộp sọ bị nứt vỡ kích thước (2 x 0,1)cm, máu từ trong hộp sọ chảy ra qua khe vỡ.

- Kết luận giám định số 154/GDPY - PC09 ngày 29/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Anh Phan Văn T chết là do Chấn thương sọ não - Vỡ xương hộp sọ.

- Tại biên bản khám nghiệm xe ô tô biển số 34A - 383.46 xác định:

Kính chắn gió phía trước bị đập vỡ kính, kích thước (0,9 x 1,4)m, tâm vết đập vỡ cách trụ bắt kính chắn gió bên trái 0,65m, cách mép trên nắp capô 0,42m, chiều tác động từ trước về sau; nắp capô phía trước đầu xe bị bẹp lõm, con gập, biến dạng kim loại, kích thước (1,45 x 0,8)m; đầu ngoài phía trước bên phải nắp capô bị cong gập, bẹp lõm kim loại, kích thước (0,4 x 0,5)m, chiều tác động từ trước về sau; mặt calăng phía trước đầu xe bị đập vỡ nhựa, kích thước (1,04 x 0,25)m; tại vị trí góc trái phía dưới bên phải đầu xe, cách đèn chiếu sáng bên phải 0,07m bị đập vỡ nhựa, kích thước (0,19 x 0,18)m; đèn gầm bên phải bị đập vỡ bung rời khỏi xe; thanh cản phía trước đầu xe bị cong gập, mài xước kim loại, kích thước (0,9 x 0,11)m, chiều tác động từ trước về sau; ốp biển số phía trước đầu xe bị cong gập kim loại, đập vỡ kính, kích thước (0,52 x 0,12)m; badô sọc phía trước đầu xe bị đập vỡ bung rời nẩy nhựa, kích thước (1,7 x 0,5)cm. Sau khám nghiệm thu giữ và niêm phong đoạn Video của Camera hành trình lắp đặt trên xe ô tô biển số 34A – 383.46.

- Tại biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 29F4 – 8950 xác định: Xe không có gương chiếu hậu cả hai bên; chắn bùn phía sau bánh trước bị đập vỡ, bung rời khỏi xe; để chân người lái bên trái bị cong gập biến dạng, chiều tác động từ trái qua phải, từ dưới lên trên; ốp nhựa hông xe bên trái bị bung rời khỏi xe, phía trên bên phải ốp nhựa còn bám dính dị vật màu hồng; để chân người ngồi sau xe bên trái bị cong gập, biến dạng, chiều tác động từ trái sang phải, từ dưới lên trên; càng phía sau bên trái bị cong gập, mài xước, bẹp lõm kim loại, kích thước (25 x 4)cm; giảm xóc phía sau bên trái bị cong gập, bẹp lõm kim loại, kích thước 30cm; đầu ngoài tay nắm người điều khiển bên phải có vết mài xước cao su, kích thước (4 x 3)cm; đầu ốc bánh trước bên phải có vết mài xước kim loại, kích thước (1 x 1)cm; cánh yếm bên phải bị bung rời nẩy nhựa khỏi vị trí ban đầu; mặt ngoài phía dưới

lốc máy bên phải có vết mài xước kim loại, kích thước (5,5 x 1)cm; chân phanh bên phải bị cong gập từ trước về sau; để chân người lái bên phải bị cong gập, mài xước kim loại, kích thước (1,5 x 1,5)cm, phần đế chân bằng cao su bị bung rời khỏi xe; ốp nhựa đáy bình ắc quy phía bên phải bị bung rời khỏi xe; để chân người ngồi sau bên phải bị cong gập biến dạng, đầu ngoài có vết mài xước kim loại, cao su, kích thước (3,5 x 2,5)cm; tay xách phía sau bên phải có vết mài xước kim loại, kích thước (11 x 2)cm, vị trí mài xước tiếp giáp với giảm sóc bánh sau bên phải; mặt ngoài ống xả còn bám dính dị vật màu nâu, kích thước (60 x 7)cm.

- Bệnh án ngoại khoa số 20060253 ngày 25/10/2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên đối với Đặng Văn D xác định: Vào viện lúc 02 giờ 58 phút ngày 25/10/2020, ra viện hồi 15 giờ ngày 25/10/2020. Tại phiếu kết quả xét nghiệm trong bệnh án có ký hiệu SID: 251020-4469; ngày nhận máu 25/10/2020, giờ nhận máu 06:33:39 thể hiện trị số Etanol trong máu là 18.0 mmol/L, quy đổi theo quy định về đo nồng độ cồn trong máu áp dụng trong các bệnh viện ban hành kèm theo Quyết định số 933/QĐ - BYT ngày 23/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế thì nồng độ cồn trong máu của Đặng Văn D tại thời điểm xét nghiệm là 82,944 mg/100mL ($18\text{mmol/L} \times 4,608 = 82,944 \text{ mg/100mL}$).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi trưng cầu giám định đoạn Video thu giữ của Camera hành trình lắp đặt trên xe ô tô biển số 34A – 383.46. Tại Kết luận giám định số 8406/C09 – P6 ngày 01/12/2020 và số 5678/C09 – P6 ngày 19/7/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp Video gửi giám định và không xác định được vận tốc của xe ô tô tại thời điểm trước khi xảy ra va chạm và tại thời điểm xảy ra va chạm với xe mô tô trong tệp Video gửi giám định.

Quá trình điều tra, căn cứ vào lời khai của bị cáo Đặng Văn D, lời khai của anh Vũ Văn Khu, lời khai của người làm chứng và căn cứ vào hình ảnh thu thập được từ đoạn Video do Camera hành trình trên xe ô tô biển số 34A - 383.46 không đủ cơ sở để xác định vị trí dừng lại chính xác của xe ô tô do Vũ Văn K điều khiển sau khi xảy ra tai nạn tại hiện trường.

Bị cáo Đặng Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, người liên quan; phù hợp với biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe liên quan tai nạn, biên bản và kết luận giám định tử thi; phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Đặng Văn D đã tác động và cùng gia đình đến thăm hỏi hỗ trợ mai táng anh T số tiền 70.000.000 đồng và anh Vũ Văn K cũng tự nguyện hỗ trợ mai táng anh T số tiền 130.000.000 đồng; gia đình anh T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho D.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô biển số 34A-383.46 cùng giấy tờ xe là tài sản của chị Vũ Thị H sinh năm 1963 ở khu dân cư số 10, phường P, thành phố L, tỉnh Hải Dương; chiếc xe mô tô biển số 29F4 – 8950

cùng giấy tờ xe là tài sản của anh Phan Văn T; khi xảy ra tai nạn xe ô tô và mô tô bị hư hỏng nhẹ, xong chị H và đại diện gia đình anh T không có yêu cầu đề nghị gì về xe bị hỏng và từ chối việc định giá thiệt hại xe hỏng do tai nạn gây ra. Ngày 07/12/2020 và ngày 31/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi đã trả chiếc xe ô tô biển số 34A- 383.46 cùng toàn bộ giấy tờ xe cho chị H nhận lại đầy đủ, trao trả chiếc xe mô tô biển số 29F4 – 8950 cùng giấy tờ xe cho ông Phan Lê H sinh năm 1955 ở thôn G, xã V, huyện Ân Thi – Là người đại diện hợp pháp của anh T - nhận lại đầy đủ.

Ngày 07/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi đã trao trả lại giấy phép lái xe hạng B2 số 310105013204 do Sở giao thông vận tải Thành phố Hải Phòng cấp ngày 23/4/2015 mang tên Vũ Văn K cho anh K nhận lại.

Ngoài ra, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi còn thu giữ đoạn video của camera trên xe ô tô biển số 34A - 383.46 ghi lại quá trình trước, trong và sau khi xảy ra tai nạn và 01 giấy phép lái xe Hạng A1 số 240183006237 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 15/12/2020 mang tên Đặng Văn D. Hiện đoạn video và giấy phép lái xe này đang quản lý tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSAT ngày 20/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Đặng Văn D về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đặng Văn D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, sau tai nạn sức khỏe yếu và xin được hưởng án treo và cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phan Lê H không có ý kiến gì về tội danh và hình phạt dành cho bị cáo; không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ khoản chi phí nào cho gia đình bị hại; đồng thời xác định gia đình đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo để có điều kiện lao động, hoà nhập với cộng đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh K xác định: vụ việc chỉ là tai nạn xảy ra không ai mong muốn, mong HĐXX xem xét theo quy định pháp luật, anh không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: Đặng Văn D phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo

Đặng Văn D 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về phần trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe Hạng A1 số 240183006237 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 15/12/2020 mang tên Đặng Văn D; Lưu 01 đoạn video của camera trên xe ô tô biển số 34A - 383.46 ghi lại quá trình trước, trong và sau khi xảy ra tai nạn trong hồ sơ vụ án. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trước Cơ quan điều tra, lời khai các người làm chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về tử thi cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/10/2020, Đặng Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển số 29F4 – 8950 chở sau anh Phan Văn T đi trên đường ĐT 199 theo chiều từ thôn V, xã T, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên ra đường Quốc lộ 38, khi đi đến ngã tư giao cắt giữa đường ĐT 199 với đường Quốc lộ 38 thuộc địa phận thôn Ngọc Nhuế, xã T, huyện Ân Thi; do D đã sử dụng rượu, bia vượt quá mức quy định và không chấp hành biển báo hiệu đường bộ, không chú ý quan sát, không chấp hành quy tắc nhường đường tại nơi đường giao nhau với đường ưu tiên, nên đã điều khiển xe mô tô cắt ngang qua đường Quốc lộ 38, cùng lúc này có xe ô tô nhãn hiệu Toyota-Innova G biển số 34A -383.46 do anh Vũ Văn K điều khiển đi trên đường Quốc lộ 38 theo chiều thị trấn Ân Thi đi xã Phù Ủng, huyện Ân Thi trên làn đường bên phải theo chiều xe anh K điều khiển đi đến dẫn đến xảy ra tai nạn, phần đầu xe ô tô anh K điều khiển đã đâm vào phần thân xe bên trái xe mô tô do D điều khiển. Hậu quả: Anh T bị chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ đưa đi cấp cứu thì bị chết, D bị thương nhẹ, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Hành vi của Đặng Văn D điều khiển xe mô tô không chấp hành quy tắc khi tham gia giao thông, không chấp hành biển báo hiệu đường bộ, không quan sát, không tuân thủ quy tắc nhường đường tại nơi đường giao nhau và khi điều khiển xe

mô tô đã sử dụng rượu, bia có nồng độ cồn trong máu vượt quá 50mg/100mL gây tai nạn, đã vi phạm khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả của hành vi làm chết 01 người nên đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

....

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định hoặc có sử dụng chất ma túy hoặc các chất kích thích mạnh khác mà pháp luật cấm sử dụng;

...”

Do vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Đặng Văn D là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông, xâm phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng là cái chết của anh T. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Do đó, cần xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật góp phần giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo cũng như nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng đối với hành vi vi phạm của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

Về tình tiết tăng nặng: Đối chiếu với quy định của Bộ luật Hình sự bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào;

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã chủ động tác động gia đình đến thăm hỏi, bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình anh T đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra đại diện gia đình bị hại cũng có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bên cạnh đó, bị cáo tuổi đời còn trẻ, khi xảy ra tai nạn bản thân bị cáo cũng bị thương nặng phải đi

cấp cứu; Bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, xin cải tạo tại địa phương có xác nhận của chính quyền địa phương nên đây là tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào hành vi của bị cáo, tính chất của vụ án và các tình tiết nêu trên. Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, phạm tội do lỗi vô ý, bị cáo có lý lịch và nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa chung cũng như thể hiện tính nhân đạo của pháp luật; tạo cho bị cáo cơ hội làm lại cuộc đời khi còn trẻ.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định cũng như nghề nghiệp của bị cáo không phải là lái xe, mặt khác, bị cáo cũng không giữ chức vụ gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như quy định tại khoản 5 Điều 260.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Đặng Văn D đã tác động và cùng gia đình đến thăm hỏi hỗ trợ mai táng anh T số tiền 70.000.000 đồng và anh Vũ Văn K cũng tự nguyện hỗ trợ mai táng anh T số tiền 130.000.000 đồng; gia đình anh T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm và đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D. Quá trình giải quyết, anh K và ông N (bố của bị cáo) không có yêu cầu đề nghị gì về số tiền đã bồi thường nên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về xử lý vật chứng:* Đối với chiếc xe ô tô biển số 34A- 383.46 cùng giấy tờ xe là tài sản của chị Vũ Thị H sinh năm 1963 ở khu dân cư số 10, phường P, thành phố L, tỉnh Hải Dương; chiếc xe mô tô biển số 29F4 – 8950 cùng giấy tờ xe là tài sản của anh Phan Văn T; khi xảy ra tai nạn xe ô tô và mô tô bị hư hỏng; chị H và đại diện gia đình anh T không có yêu cầu đề nghị gì về xe bị hỏng và từ chối việc định giá thiệt hại xe hỏng do tai nạn gây ra. Ngày 07/12/2020 và ngày 31/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi đã trả chiếc xe ô tô biển số 34A-383.46 cùng toàn bộ giấy tờ xe cho chị H nhận lại đầy đủ, trao trả chiếc xe mô tô biển số 29F4 - 8950 cùng giấy tờ xe cho ông Phan Lê H sinh năm 1955 ở thôn G, xã V, huyện Ân Thi- Là người đại diện hợp pháp của anh T - nhận lại đầy đủ. Ngày 07/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi đã trao trả lại giấy phép lái xe hạng B2 số 310105013204 do Sở giao thông vận tải Thành phố Hải Phòng cấp ngày 23/4/2015 mang tên Vũ Văn K cho anh K nhận lại.

Do các vật chứng trên đã hoàn trả theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe Hạng A1 số 240183006237 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 15/12/2020 mang tên Đặng Văn D, đây là giấy phép để xác định điều kiện để điều khiển phương tiện xe mô tô, không phải là giấy

phép hành nghề sinh lợi hay đảm nhiệm chức vụ cho bị cáo; Đó đó, hoàn trả lại cho bị cáo D giấy phép lái xe Hạng A1 này.

Đối với đoạn video của camera trên xe ô tô biển số 34A-383.46 ghi lại quá trình trước, trong và sau khi xảy ra tai nạn trong 01 phong bì niêm phong ghi ký hiệu (III): Đây là chứng cứ vụ án được thu thập đúng trình tự thủ tục quy định có giá trị trong việc chứng minh, xem xét, đánh giá vụ án. Hiện đoạn video đã được niêm phong và đang quản lý tại hồ sơ vụ án. Do đó, tiếp tục lưu giữ đoạn video trong hồ sơ làm chứng cứ giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8]. Về các vấn đề khác của vụ án: Đối với anh Vũ Văn K điều khiển xe ô tô biển số 34A-383.46 đi trên đường ưu tiên, đi đúng làn đường, phần đường, không vi phạm quy tắc tham gia giao thông đường bộ và không có căn cứ để xác định điều khiển xe ô tô vi phạm tốc độ; Tại Kết luận giám định số 8406/C09-P6 ngày 01/12/2020 và số 5678/C09-P6 ngày 19/7/2021 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an, kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp Video gửi giám định và không xác định được vận tốc của xe ô tô tại thời điểm trước khi xảy ra va chạm và tại thời điểm xảy ra va chạm với xe mô tô. Mặt khác bị cáo Đặng Văn D điều khiển xe mô tô đi từ đường ĐT 199 ra đường Quốc lộ 38 không dừng lại để quan sát, không nhường đường và không có tín hiệu cảnh báo cho các phương tiện tham gia giao thông trên đường chính đã bất ngờ đi thẳng ra đường Quốc lộ 38 dẫn tới xảy ra tai nạn. Do đó, không đủ căn cứ xem xét trách nhiệm đối với anh Vũ Văn Khu.

Đối với chị Vũ Thị H sinh năm 1963 ở khu dân cư số 10, phường P, thành phố L, tỉnh Hải Dương: Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô biển số 34A-383.46 cùng giấy tờ xe là tài sản của chị, chị H cho anh K là em trai mượn chứ không nhằm mục đích kinh doanh hay thu lợi. Sau khi tai nạn xe có hư hỏng chị H đã từ chối giám định, chị H cũng đã nhận lại xe và không yêu cầu các bên bồi thường gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; các điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: bị cáo Đặng Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

- Xử phạt: Đặng Văn D 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Đặng Văn D.

- Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Đặng Văn D 01 giấy phép lái xe Hạng A1 số 240183006237 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 15/12/2020 mang tên Đặng Văn D.

Tiếp tục lưu giữ đoạn video của camera trên xe ô tô biển số 34A-383.46 ghi lại quá trình trước, trong và sau khi xảy ra tai nạn trong 01 phong bì niêm phong ghi ký hiệu (III) tại hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Bị cáo Đặng Văn D phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Văn D, người đại diện của bị hại anh Phan Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật;

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Ân Thi;
- Cq CSĐT- CA huyện Ân Thi;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Cq THAHS-CA huyện Ân Thi;
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- HSNV-CA tỉnh Hưng Yên (PC53);
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Lương Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Chủ

Nguyễn Thanh Bình

Hoàng Lương Hồng